

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2013

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
ĐẾN	Số: 100.....
	Ngày: 21/02/2013
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ
giai đoạn 2013-2015**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

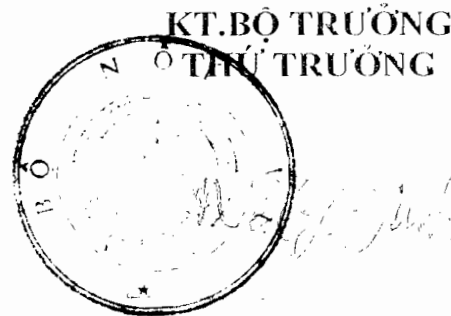
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Tiến Đinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Bộ Nội vụ giai đoạn 2013-2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 123 /QĐ-BNV
ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ giai đoạn 2013-2015, được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2011-2020.

A. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã được cấp có thẩm quyền giao giai đoạn 2013-2015.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Triển khai Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10/8/2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả về chất lượng, số lượng theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế đã được phê duyệt hàng năm.

5. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ; duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

B. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1. Mục tiêu

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể và khả thi; phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản từ quy trình xây dựng đến nội dung văn bản.

2. Nhiệm vụ

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trước hết là cải tiến quy trình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản, thực hiện đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi ban hành, nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

c) Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ hiện pháp luật về cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế. Kiểm tra văn bản do các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ ban hành.

d) Đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

d) Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ đưa ra các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực. Hoàn thành các dự án luật được Chính phủ giao trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII.

e) Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

Thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; mỗi năm đều có tỷ lệ giảm chi phí mà người dân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Cụ thể như sau:

- Hoàn thiện việc rà soát tất cả các thủ tục hành chính đã được ban hành nhưng chưa được rà soát giai đoạn thực hiện Đề án 30 của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu cắt giảm 30% chi phí tuân thủ.

- Thực hiện phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ theo qui định của Chính phủ, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

c) Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà người dân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ.

d) Cải cách thủ tục giữa các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và trong nội bộ từng cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp, giám mạnh các thủ tục hành chính hiện hành; công khai các chuẩn mực, quy định hành chính.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ.

e) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế và cải cách thủ tục hành chính để hoàn thiện thể chế.

III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, sắp xếp lại cho phù hợp khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các tổ chức khác trong bộ máy hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó đề xuất với Chính phủ việc kiện toàn, sắp xếp các cơ quan, đơn vị để khắc phục chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ trống nhiệm vụ.

b) Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; xây dựng mô hình chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn phù hợp.

c) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ để điều hành phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

d) Giúp Chính phủ đẩy mạnh triển khai phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thực hiện phân cấp hợp lý giữa Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ với các Sở Nội vụ, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên phạm vi cả nước. Đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành giai đoạn 2013-2015.

e) Triển khai Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, thẩm định, trình Chính phủ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ bảo đảm chức năng, nhiệm vụ không chồng chéo, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện các quy định pháp luật và đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo luật.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ và năng lực thực thi công vụ và hiệu quả, bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của đội ngũ, công chức trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát, bổ sung các quy định về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của, công chức, viên chức kể cả công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong Bộ.

b) Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

c) Đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật lao động, đạo đức công vụ.

d) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển:

- Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, viên chức.

- Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh công chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo đúng quy

định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và chỉ tiêu biên chế được giao hàng năm.

đ) Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ. Đặc biệt nâng cao kỹ năng tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản của, công chức, viên chức.

e) Thực hiện quy định về khen thưởng đối với công chức, viên chức trong thực thi công vụ, có chế độ khen thưởng hợp lý đối với công chức hoàn thành xuất sắc công vụ. Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của công chức, viên chức. Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về lao động và kỷ luật lao động.

g) Triển khai có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012. Trong đó tập trung vào xây dựng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức; chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

h) Triển khai thực hiện các Đề án: Chiến lược phát triển đội ngũ công chức; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức sau khi được phê duyệt.

V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Mục tiêu

Thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiêu đầu tư trung hạn; dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu được cải tiến để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí hiệu quả.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn; phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu hiệu quả.

b) Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực sự nghiệp công, nghiên cứu khoa học, đào tạo, các chương trình, dự án của ngành, của Chính phủ.

d) Thực hiện theo Luật Ngân sách, quản lý tài chính và ngân sách hiệu quả hướng vào việc kiểm soát đầu ra và chất lượng chi tiêu; xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch nhanh gọn, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và quản lý điều hành của Bộ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành, 60% các văn bản, tài liệu chính thức của Bộ được thực hiện trên mạng điện tử; công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, bảo đảm các dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; xây dựng hệ thống thông tin quản lý có khả năng kết nối từ Bộ đến các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Trang thông tin của các đơn vị và Cổng thông tin điện tử của Bộ phải được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trên Internet.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc nội bộ, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác; đặc biệt trong hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp.

c) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch với tổ chức có liên quan đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

d) Đảm bảo các điều kiện và xây dựng lộ trình thích hợp để thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng. Xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

d) Đẩy mạnh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

VII. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

- Tăng cường các giải pháp chỉ đạo, điều hành đối với việc triển khai Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

- Chỉ đạo điều hành nhanh nhạy, quyết liệt, kịp thời, thông suốt và hiệu quả, thể hiện tính sáng tạo và sự quyết tâm triển khai cải cách hành chính của Bộ. Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác cải cách hành chính của Bộ.

2. Nhiệm vụ

a) Xác định rõ ràng và thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của tổ chức đảng, đoàn thể, lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đối với công tác cải cách hành chính.

b) Kiện toàn, nâng cao chất lượng công chức thực hiện cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

c) Tăng cường tập trung nguồn lực và sử dụng có hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên phạm vi cả nước. Tăng cường công tác truyền thông cải cách hành chính của Bộ, các chương trình hoạt động cải cách hành chính được tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

đ) Triển khai áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính (Par index) đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 2013.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể trong Bộ

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ, Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2013-2015:

- Đảng ủy Bộ, Ban Chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản cơ quan Bộ có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc Bộ thực hiện Chương trình cải cách hành chính có hiệu quả.

- Các cấp ủy đảng trong cơ quan Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tăng cường lãnh đạo tổ chức đoàn thể quần chúng quán triệt mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ trong cơ quan đơn vị mình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Căn cứ vào nội dung kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 -2015 của Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ khẩn trương chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị mình theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các dự án, đề án cải cách hành chính (nếu có), nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện.

c) Bố trí đủ công chức, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính, tiến tới thực hiện chuyên trách công tác cải cách hành chính.

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015 của Bộ.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015 của Bộ.

- Đề xuất các giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính trong phạm vi Bộ.

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về công tác triển khai kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn 1 từ năm 2013-2015.

- Phối hợp với Trung tâm thông tin trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan Bộ hàng năm.

- Tổng hợp việc thực hiện kế hoạch; xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm về tình hình thực hiện cải cách hành chính của Bộ.

4. Vụ Cải cách hành chính

Phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính để gắn kết việc triển khai công tác cải cách hành chính của Bộ với triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Chính phủ.

5. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

- Chủ trì, triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính bao gồm: Tổng hợp tình hình cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

- Thực hiện tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo ISO của Bộ, làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 của Bộ.

6. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quy phạm pháp luật của Bộ.

- Chủ trì việc kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

- Chủ trì triển khai công tác truyền thông cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính của Bộ; tiếp tục duy trì và nâng cấp chuyên trang thông tin về cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính của Bộ (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính).

7. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc bố trí nguồn kinh phí để triển khai nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn I từ năm 2013-2015 của Bộ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ lập, sử dụng và quản lý nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn I từ năm 2013-2015 của Bộ.

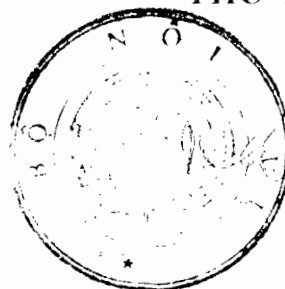
8. Trách nhiệm của Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm thông tin và Viện Khoa học Tổ chức nhà nước

Thực hiện thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ kết quả và tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn I từ năm 2013-2015 của Bộ trên Tạp chí; Bản tin “Thông tin cải cách hành chính nhà nước”; Trang thông tin điện tử của Bộ; Trang thông tin về cải cách hành chính.

9. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm gửi Vụ Tổ chức cán bộ theo quy định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Đình

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015 của Bộ Nội vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 425/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Cải cách thể chế					
1	Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban TĐKTTW và Ban TGCP	Quyết định	Vụ TCCB	Các đơn vị có liên quan	Năm 2013	
2	Tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ	Quyết định	Vụ TCCB	Các đơn vị có liên quan	Năm 2013	
3	Tiếp tục hoàn thiện trình Lãnh đạo Bộ Quy chế về mối quan hệ công tác giữa BCS đảng Bộ với Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng và Đảng ủy Bộ	Quy chế	Vụ TCCB	Các đơn vị có liên quan	Năm 2013	
4	Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Thông tư	Vụ Công tác TN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2012-2014	
5	Đề án đánh giá tác động Luật Thanh niên phục vụ xây dựng Luật Thanh niên 2005 sửa đổi, bổ sung	Luật	Vụ Công tác TN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2012-2013	
6	Đề án Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học trẻ	Đề xuất cơ chế, chính sách	Vụ Công tác TN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2013	
7	Triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt nam giai đoạn 2011-2020	Văn bản chỉ đạo triển khai	Vụ Công tác TN	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2012-2015	
8	Xây dựng và trình ban hành Quy chế quản lý tài chính của Bộ Nội vụ	Quyết định	Vụ KHTC	Các đơn vị dự toán của Bộ	Năm 2013	
9	Xây dựng, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trình CP ban hành ND số 45/2010 ND-CP ngày 12/4/2012 của CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và ND số 33/2012 ND-CP ngày 13/4/2012 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 45 ND-CP	Nghị định	Vụ TCPCP	Không	Quý IV năm 2013	
10	Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư "Đề	Đề án	Vụ TCPCP	Các Bộ, Ban, ngành	Quý II/2013	

	án nghiên cứu hội quần chúng”			Có liên quan	
11	Hoàn thiện Danh tập các tổ chức Hội của các Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trung ương	Danh tập	Vụ TCPCP	Tạp chí TCNN và các đơn vị liên quan	Quý I/2013
12	Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP về áp dụng cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động của LH các Tổ chức hữu nghị VN	Quyết định của TTg CP	Vụ TCPCP	Các Bộ, Ban, ngành có liên quan	Quý I/2013
13	Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự án Luật về hội hoặc Luật lập hội theo phân công	Luật	Vụ TCPCP	Các Bộ, Ban, ngành có liên quan	Theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền
14	Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã và thu hút trí thức trẻ về công tác tại các xã nghèo	Quyết định	Vụ Đào tạo	Các đơn vị liên quan	31/12/2013
15	Triển khai thực hiện Bộ chỉ số số theo dõi, đánh giá CCHC	Đề án	Vụ CCHC	Các bộ, ngành liên quan; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Giai đoạn 2012-2015
16	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC giai đoạn 2011-2015”	Đề án	Vụ CCHC	Các bộ, ngành, địa phương	Giai đoạn 2012-2015
17	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2011-2015”	Đề án	Vụ CCHC	Các bộ, ngành liên quan. Các đơn vị thuộc, trực thuộc BNV	Giai đoạn 2012-2015
18	Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng dẫn hiện đại tại UBND cấp huyện giai đoạn 2011-2015”	Đề án	Vụ CCHC	Các bộ, ngành liên quan. Các đơn vị thuộc, trực thuộc BNV	Giai đoạn 2012-2015
19	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện”	Quyết định phê duyệt Đề án của Bộ trưởng	Vụ CCHC	Các bộ, ngành liên quan. Các đơn vị thuộc, trực thuộc BNV	Giai đoạn 2012-2015
20	Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của bộ phận một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp huyện	Báo cáo	Vụ CCHC	Các bộ, ngành, địa phương	Giai đoạn 2012-2015
21	Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Nội vụ với Công đoàn Viên chức VN, Đoàn TNCSHCM về tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2015 và Công nghệ thông tin trong CCHC giai đoạn 2012-2015.		Vụ CCHC	Các bộ, ngành, địa phương	Giai đoạn 2012-2015
22	Chỉnh sửa Quy chế ĐTBĐ, chế độ tập giảng đối với giảng viên; Quy chế quản lý giảng viên, học viên; Quy chế hoạt động của	Quy chế	Trường ĐTBĐCBCC		Giai đoạn 2012-2015

	thanh tra công tác ĐTBĐ; Quy chế quản lý viên chức: Chính sửa quy chế Thi đua-khen thưởng; xây dựng và chỉnh sửa quy chế quản lý tài sản. Quy hoạch phát triển trường năm 2013-2015				
23	Luật Tổ chức HĐND và UBND 2003 (sửa đổi)	Luật	Vụ CQDP	Vụ Pháp chế, các vụ liên quan và VPCP	Giai đoạn 2013-2015
24	Luật Hoạt động giám sát của HĐND	Luật	Vụ CQDP	Vụ Pháp chế, các vụ liên quan và VPCP	Giai đoạn 2013-2015
25	Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Pháp lệnh	Vụ CQDP	Vụ Pháp chế, các vụ liên quan	Giai đoạn 2013-2015
26	Ban hành 03 Nghị định thống nhất tên gọi bằng tiếng Việt các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng đại lý khác trên vùng biển Việt Nam (sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị)	Nghị định	Vụ CQDP	Vụ Pháp chế, các vụ liên quan, Cơ quan Trung ương có liên quan	Vào thời điểm thích hợp
27	Nghiên cứu, xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công đến năm 2020 trình Hội nghị TW VII khóa XI	Đề án	Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước (Vụ TL)	Các bộ ngành có liên quan	Năm 2013
28	Triển khai thực hiện Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 90/2012-NĐ-CP ngày 05/11/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ; Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại, Quyết định kỷ luật công chức, viên chức; xây dựng quy trình và nội dung thanh tra về một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ. Tổ chức thực hiện công tác hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.	Thông tư, tập huấn thực hiện ND, TT	Thanh tra Bộ	Các bộ ngành có liên quan Sở Nội vụ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2013-2014
29	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành Nội vụ. Lập và số hóa cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật.	Hình thành cơ sở dữ liệu VBQPPL của ngành Nội vụ trên Công thông tin của Bộ	Vụ Pháp chế	Trung tâm Thông tin	Năm 2013-2014
	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do BNV chủ trì ban hành	Các VBQPPL		Các cơ quan, đơn vị	Năm 2013

30	theo thẩm quyền và được giao chủ trì soạn thảo trước ngày 01/7 2012. tổng hợp và tiến hành họp nhất các văn bản được sửa đổi, bổ sung theo qui định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật	được họp nhất theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL	Vụ Pháp chế	thực hiện và trực thuộc Bộ		
31	Trình CP ban hành ND quy định chi tiết Điều 11 của Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế-xã hội	Nghị định	Vụ Tổng hợp	Liên đoàn LĐVN	Năm 2012-2013	
32	Trình Bộ Chính trị Đề án "Ban hành khuôn khổ pháp lý để hình thành tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế". Tiếp tục triển khai các nội dung của Đề án sau khi được phê duyệt	Đề án	Vụ Tổng hợp	Các cơ quan, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội có liên quan	Giai đoạn 2013-2015	
33	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cựu Chiến binh hoặc xây dựng Luật Cựu Chiến binh	Pháp lệnh hoặc Luật	Vụ Tổng hợp	Hội Cựu Chiến binh VN	Giai đoạn 2013-2015	
34	Phối hợp soạn thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo	Thông tư	Ban Tôn giáo CP	Các đơn vị liên quan	Năm 2013	
35	Xây dựng các Thông tư quy định và hướng dẫn có liên quan đến công tác VTLT và Thông tư liên tịch Bộ Nội vụ-Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ-Bộ Công an; Bộ Nội vụ-Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thông tư	Cục VTLTNN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015	
36	Xây dựng quy định nhằm giảm văn bản giấy tờ, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của Bộ và ngành Nội vụ với hoạt động của cơ quan nhà nước	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Vụ TCCB	Giai đoạn 2012-2015	
37	Xây dựng Quyết định ban hành các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn vị trong Bộ và ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ	Quyết định	Trung tâm Thông tin		Giai đoạn 2013-2015	
38	Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học Bộ Nội vụ. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học Viện KHTCNN	Quy chế	Viện KHTCNN	Các đơn vị liên quan	Năm 2013	
39	Trình BCS đảng Bộ Nội vụ. BCS đảng Chính phủ. Bộ Chính trị Đề án "Tổ chức bộ máy làm công tác QLNN về tôn giáo các cấp"	Đề án	Ban TGCP	Các Bộ, ban, ngành liên quan	2012	

40	Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua-khen thưởng cơ quan Bộ Nội vụ. Xây dựng thông tư hướng dẫn công tác thi đua-khen thưởng của Bộ Nội vụ.	Quy chế	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2013
41	Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ; Quy chế về trang bị phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức; Quy chế Văn hóa công sở và Quy chế sử dụng trụ sở Bộ	Quyết định	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015
42	Sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ (sau khi sửa đổi Hiến pháp năm 1992)	Luật	Vụ TCBC	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015
43	Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCC (sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị)	Đề án	Vụ TCBC	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015
44	Đánh giá có cấu Chính phủ khóa XIII và dự kiến có cấu Chính phủ khóa XIV		Vụ TCBC	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015
45	Tiếp tục thẩm định trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành	Nghị định	Vụ TCBC	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Năm 2013
46	Trình Chính phủ, thủ tướng Chính phủ Đề án “Nghiên cứu, đánh giá toàn diện các loại hình tín ngưỡng và hoạt động tín ngưỡng ở nước ta hiện nay”; Đề án “Thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Đề án “Những biến động của tình hình tôn giáo Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa. Dự báo và giải pháp”; Đề án “Đánh giá toàn diện của trường, lớp tôn giáo hiện nay và xây dựng các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chức sắc trẻ trong các tôn giáo có tinh thần yêu nước, gắn bó với dân tộc”; Đề án “Nghiên cứu chính sách, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng ở một số nước trong khu vực góp phần cho việc sửa đổi Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo”	Đề án	Ban TGCP	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015
47	Trình Chính phủ về việc sửa đổi Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	Pháp lệnh	Ban TGCP	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015
48	Trình Bộ Nội vụ. Thủ tướng Chính phủ Dự án “Điều tra thực trạng về vấn đề nhà đất liên quan đến tôn giáo hiện nay và xây dựng các giải pháp đưa công tác quản lý nhà đất liên quan đến tôn giáo vào khuôn khổ pháp luật”; Dự án “Đánh giá toàn diện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp hiện nay”; Dự án “Đánh giá sự du nhập của các	Dự án	Ban TGCP	Các Bộ, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2013-2015

	loại hình tôn giáo từ nước ngoài vào Việt Nam hiện nay”; Dự án “Đánh giá thực trạng của các hội đoàn, đồng tu các tôn giáo”; Dự án “Đánh giá lực lượng Phật giáo nằm ngoài Giáo hội Phật giáo Việt Nam”; Dự án “Đánh giá vấn đề sơn môn, hệ phái trong Phật giáo Việt Nam hiện nay”; Dự án “Đánh giá thực trạng vấn đề dân tộc và tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay”; Dự án “Đánh giá thực trạng hoạt động quốc tế của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”				
49	Triển khai thực hiện, hoàn thiện Dự án bổ sung, sửa đổi Luật Thi đua-Khen thưởng, trình Quốc Hội	Luật	Ban TĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2013
50	Xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua-Khen thưởng; Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Bằng Huân chương, Bằng Huy chương, Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen; Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04/10/2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua-Khen thưởng.	Nghị định	Ban TĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2013
51	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định thi hành Luật TĐKT	Thông tư	Ban TĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2013
52	Xây dựng Dự án “Xây dựng ngành thi đua-Khen thưởng điện tử”	Dự án	Ban TĐKTTW	Phối hợp với Bộ Trí thức Hàn Quốc	Giai đoạn 2013-2015
II	VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng quy trình kiểm soát và ban hành văn bản tại Trung tâm Thông tin	Quy trình	Trung tâm Thông tin		Năm 2013
2	Hoàn thiện quy chế đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	Quy chế	Viện KHTCNN	Vụ TCCB	Năm 2013
3	Xây dựng quy trình thủ tục liên kết mở lớp đào tạo bồi dưỡng; quy trình thủ tục tổ chức lớp	Quy trình	Trường ĐTBDCBCC		Năm 2013
4	Tiếp tục rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, cập nhật các thủ tục hành chính còn thiếu, mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung về các lĩnh vực: Thủ tục cấp bằng và		Trường Đại học Nội vụ Hà Nội		Năm 2013-2014

	xác nhận tốt nghiệp, thủ tục nhập học đối với sinh viên.				
5	Xây dựng, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trình CP ban hành lại danh mục các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ. Xây dựng trình Lãnh đạo Bộ ban hành quy trình ISO đối với tất cả các thủ tục về Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ TCPCP	Vụ Văn phòng Bộ	Quý I/2013
6	Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ, Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo;		Ban TGCP	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015
7	Xây dựng, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của cơ quan, triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo quyết định của Chính phủ, Bộ Nội vụ.		Ban TGCP	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015
8	Công khai hóa các thủ tục hành chính (biểu mẫu, thời gian, quy trình giải quyết công việc) đảm bảo chính xác kịp thời. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO	Cơ sở dữ liệu	Ban TĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Tổ chức bộ máy				
1	Rà soát, cập nhật các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực tổ chức bộ máy		Vụ TCCB		Thường xuyên
2	Kiện toàn tổ chức bộ máy của Viện KHTCNN	Sửa đổi, bổ sung	Viện KHTCNN	Vụ TCBB	Năm 2013-2014
3	Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 về công tác Thanh niên		Vụ CTTN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2012-2014
4	Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và chế độ làm việc của các phòng thuộc TTTT. Kiện toàn lãnh đạo TTTT và các phòng thuộc TTTT Xây dựng quy chế làm việc của TTTT	Quyết định, quy chế	TTTT	Vụ TCCB	Năm 2013
5	Xây dựng và thực hiện đề án “Kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”	Quyết định	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.	Năm 2013
6	Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc; Quy chế chỉ tiêu nội bộ của Tạp chí và các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Tạp chí TCNN.		Tạp chí TCNN	Vụ TCCB	Năm 2013

7	Triển khai đề án kiện toàn tổ chức các đơn vị và đội ngũ làm công tác dự báo: chế độ tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo.	Đề án	Vụ Tổng hợp	Các bộ, ngành, địa phương	Giai đoạn 2013-2015	
8	Thành lập cơ sở của trường tại Miền Nam, Miền Trung và Tây nguyên	Tờ trình Dự án	Trường ĐTBDCBCC		Năm 2013	
9	Triển khai Đề án "Xây dựng Trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Tôn giáo"	Đề án	Ban TGCP		Năm 2013-2014	
10	Xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tôn giáo Chính phủ theo Nghị định 61/2012/NĐ-CP	Quyết định	Ban TGCP	Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Năm 2013	
11	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/NĐ-CP ngày 04/10/2005 của Chính phủ quy định kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương	Thông tư	Ban TĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Quý I/2004	
IV	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
1	Xây dựng và triển khai Đề án "Bồi dưỡng công chức Bộ Nội vụ theo nhu cầu công việc của vị trí việc làm"	Bộ chương trình ĐTCBCC theo vị trí việc làm	Vụ TCCB	Trường ĐTBDCBCC và các đơn vị liên quan	Năm 2013	
2	Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp phòng thuộc VP Bộ; Thực hiện tuyển dụng công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của công chức, thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với công chức, nhân viên Văn phòng Bộ		Văn phòng Bộ	Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015	
3	Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020; trong giai đoạn tới, tập trung đào tạo nhân lực ngành Nội vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt		Vụ Tổng hợp	Các bộ, ngành, địa phương; các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2013-2015	
4	Đề án đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về công tác TN cho đội ngũ CBCC làm công tác thanh niên các cấp, các ngành giai đoạn 2011-2015		Vụ Công tác TN	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2013-2015	
5	Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho CBCCVC mới về BNV. Xây dựng Dự án ĐTBĐ kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho CBCCVC của các	Dự án	TTTT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2013-2015	

	<p>cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và của ngành Nội vụ. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho CBCC xã tại các huyện nghèo</p>				
6	<p>Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện tổ chức, bộ máy các đơn vị, các hội đồng tư vấn và tổ chức đoàn thể thuộc trường. Xây dựng và ban hành cơ chế gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện công tác CCHC. Triển khai, thúc đẩy việc sát nhập, thành lập mới các đơn vị trực thuộc, các cơ sở đào tạo của trường ĐHN VHN tại Miền Trung, Miền Nam.</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Trường Đại học Nội vụ Hà Nội</p>		<p>Năm 2013-2014</p>
7	<p>Xây dựng cơ cấu viên chức gắn với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ của trường. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài, có học hàm học vị về công tác tại trường. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra</p>	<p>Quy chế, quyết định</p>	<p>Trường Đại học Nội vụ Hà Nội</p>		<p>Giai đoạn 2013-2015</p>
8	<p>Xây dựng Đề án bồi dưỡng đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo, BDCBCC đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm (giai đoạn 2013-2015)</p>	<p>Đề án</p>	<p>Trường ĐTBDCBCC</p>		<p>Giai đoạn 2013-2015</p>
9	<p>Tiếp tục thực hiện Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức cán bộ ngành Nội vụ (giai đoạn 2012-2015).</p>	<p>Đề án</p>	<p>Trường ĐTBDCBCC</p>		<p>Giai đoạn 2013-2015</p>
10	<p>Tiếp tục triển khai hoạt động bồi dưỡng theo vị trí việc làm theo Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		<p>Vụ ĐT và BDCBCC</p>		<p>Năm 2013</p>
11	<p>Triển khai thực hiện Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng công chức</p>	<p>Khung chỉ số đánh giá chất lượng ĐTBDC</p>	<p>Vụ ĐT và BDCBCC</p>		<p>Năm 2013</p>
12	<p>Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức</p>		<p>Tạp chí TCNN</p>	<p>Vụ TCCB, các đơn vị liên quan</p>	<p>Giai đoạn 2013-2015</p>
13	<p>Kiện toàn đội ngũ viên chức của Viện KHTCNN</p>		<p>Viện KHTCNN</p>	<p>Vụ TCCB</p>	<p>Giai đoạn 2013-2015</p>
	<p>Xây dựng Đề án đào tạo CBCCVC ngành VTLT (trong đó có</p>				<p>Giai đoạn</p>

14	nội dung ĐTBĐ của Cục VTLTNN). Xây dựng chính sách hỗ trợ, ĐTBĐ nâng cao trình độ cho công chức, viên chức của Cục. Xây dựng và triển khai thực hiện KH đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trình độ cho công chức, viên chức của Cục.	Quyết định	Cục VTLTNN		2013-2015	
15	Xây dựng quy định cơ cấu công chức gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; Xây dựng quy định ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ban ĐKTTW	Quyết định	Ban ĐKTTW	Các đơn vị liên quan	Quý I/2013	
V Cải cách tài chính công						
1	Công khai tài chính và tuân thủ các quy trình thanh quyết toán các chương trình đề án theo đúng quy định		Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Văn phòng Bộ và Vụ KHTC	Thường xuyên	
2	Thực hiện tốt các quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP về trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp dịch vụ công		Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ			
3	Đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.		Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ			
4	Quy chế khoán sản phẩm trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ. Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ	Quy chế	Viện KHTCNN	Vụ KHTC	Năm 2013	
5	Thực hiện đúng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 07/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban	Quyết định	Ban ĐKTTW		Năm 2013	
VI Hiện đại hóa nền hành chính						
1	Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện các nhiệm vụ		Các đơn vị thuộc	Các đơn vị có liên	Giai đoạn	



Phụ lục
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BÁO CÁO
KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013

(Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2012)

(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BNV ngày 08/ 02 /2013 của Bộ Nội vụ)

Stt	Đơn vị	Có báo cáo	Không có báo cáo
1	Văn phòng Bộ	x	
2	Vụ Tổ chức cán bộ	x	
3	Vụ Tổ chức - Biên chế	x	
4	Vụ Kế hoạch - Tài chính	x	
5	Vụ Tiền lương	x	
6	Vụ Công chức - Viên chức	x	
7	Vụ Tổng hợp	x	
8	Vụ Chính quyền địa phương	x	
9	Vụ Hợp tác quốc tế	x	
10	Vụ Tổ chức phi chính phủ	x	
11	Vụ Cải cách hành chính	x	
12	Vụ Đào tạo, bồi dưỡng CBCCNN	x	
13	Vụ Pháp chế	x	
14	Vụ Công tác Thanh niên	x	
15	Thanh tra Bộ	x	
16	Trung tâm thông tin	x	
17	Trường Đào tạo BDCBCC	x	
18	Viện Khoa học TCNN	x	
19	Tạp chí TCNN	x	
20	Ban Quản lý dự án ADB	x	
21	Ban QLDA hỗ trợ CCHC- UNDP	x	
22	Cơ quan đại diện tại TP HCM	x	
23	Cơ quan đại diện tại TP Đà Nẵng	x	
24	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	x	
25	Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước	x	
26	Ban Tôn giáo Chính phủ	x	
27	Ban Thi đua - Khen thưởng TW	x	
	Tổng cộng	27	

Lưu ý:

Theo chỉ đạo của Thứ trưởng Nguyễn Tiến Dĩnh, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định. Đây là một tiêu chí bình xét thi đua của đơn vị cuối năm.